



BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU TỰ ĐÁNH GIÁ CTĐT NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số: 632 ngày 28 tháng 1 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội)

Tên chương trình: Đạo diễn sân khấu

Khoa quản lý: Sân khấu

Bộ môn: Đạo diễn sân khấu và Diễn viên Kịch điện ảnh - Truyền hình

TT	Tiêu chí	Nội dung công việc (thực hiện cải tiến về CTĐT/kế hoạch hành động)	Bộ phận/ người chịu trách nhiệm	Dự kiến thời gian hoàn thành
Tiêu chuẩn 1	1.1	Tổ chức đánh giá sự tác động của việc điều chỉnh CDR CTĐT; bám sát những quy định mới của Bộ GD&ĐT về thực hiện CTĐT.	K. SK; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV	Từ năm 2024
		Nghiên cứu cách thức để thu thập được nhiều hơn thông tin của các BLQ đối với việc điều chỉnh mục tiêu CTĐT.		Từ năm 2024
	1.2	Tiếp tục thực hiện các quy định về rà soát CTĐT, đặc biệt là CDR.		Từ năm 2024
		Định kỳ tổ chức 2 năm một lần phối hợp với P. ĐT,QLKH&HTQT; P.KT&ĐBCLGD nghiên cứu về phương pháp và công cụ đo lường mức độ đạt được của CDR để ban hành văn bản hướng dẫn đánh giá, đo lường CDR của CTĐT.		

	1.3	Đẩy mạnh hơn nữa việc ký kết các thỏa thuận hợp tác với những cơ quan đang sử dụng và có nhu cầu sử dụng SV tốt nghiệp ngành ĐDSK, tiếp tục duy trì hoạt động trao đổi với các bên liên quan để thực hiện định kỳ việc rà soát CDR. Xây dựng chiến lược mở rộng mối quan hệ với các BLQ, đặc biệt là các chuyên gia trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh và truyền hình để gia tăng quy mô, chất lượng của các đợt khảo sát. Định kỳ 2 năm/lần tổ chức hội nghị cựu sinh viên và NTD để lấy ý kiến về CDR/CTĐT. Tổ chức nghiên cứu vận dụng thang nhận thức Bloom trong rà soát, điều chỉnh CDR.		Từ năm học 2024-2025
Tiêu chuẩn 2	2.1	Rà soát bản mô tả CTĐT bảo đảm cập nhật gắn liền với yêu cầu thực tiễn. Định kỳ 2 năm một lần thực hiện khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT.	K. SK; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV	Từ năm học 2024-2025
	2.2	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh ĐCCT HP bảo đảm cập nhật phù hợp với mục tiêu của CTĐT và yêu cầu thực tiễn. Rà soát tài liệu tham khảo; đề xuất với Ban Giám hiệu bổ sung tài liệu tham khảo; phối hợp với P.ĐT,QLKH&HTQT, PKT&ĐBCLGD xây dựng kế hoạch rà soát, bổ sung thông tin trong các đề cương học phần.		
	2.3	Tiếp tục công bố rộng rãi và công khai bản mô tả CTĐT và các ĐCCT học phần lên website của Trường, của Khoa. Xây dựng cơ chế đánh giá mức tiếp cận của các BLQ đối với bản mô tả CTĐT và ĐCCT học phần. Sau đó tổ chức đánh giá hằng năm về mức độ tiếp cận của các BLQ đối với CTĐT.		
	3.1	Định kỳ 2 năm 1 lần rà soát cấu trúc CTDH bảo đảm phát huy tính gắn kết chặt chẽ giữa dạy – học nhằm đạt được CDR.	K. SK; P. ĐTQLKH&HTQT;	Từ năm 2024

Tiêu chuẩn 3		Định kỳ 2 năm 1 lần tổ chức lấy ý kiến đóng góp và phản hồi của các BLQ về CTDH.	P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV; Viện SK-ĐA	
	3.2	Xây dựng kế hoạch cải tiến CTDH thể hiện rõ hơn mục tiêu, yêu cầu của học phần, hoàn thiện hơn nữa phương pháp đánh giá nhằm bảo đảm quá trình dạy - học đạt được mục tiêu đề ra.		
		Tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan trong việc hoàn thiện CTDH.		
	3.3	Xây dựng kế hoạch về việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội và NTD.		Từ năm học 2024-2025
		Định kỳ ít nhất 2 năm 1 lần tổ chức rà soát/điều chỉnh, bổ sung và cập nhật CTDH.		
Tiêu chuẩn 4	4.1	Tiếp tục thực hiện các kế hoạch truyền thông về CTĐT của Khoa để chuyển tải triết lý/ mục tiêu giáo dục của Trường/ Khoa đến các BLQ.	K. SK; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV; Viện SK-ĐA	Từ năm học 2024-2025
		Tổ chức tọa đàm với các NTD để giới thiệu về triết lý giáo dục/mục tiêu CTĐT và xin ý kiến góp ý về mục tiêu, chương trình, CDR CTĐT.		
	4.2	Tiếp tục đánh giá, cải tiến các phương pháp giảng dạy; có nhiều chính sách khuyến khích GV tham gia NCKH, bồi dưỡng nghề nghiệp.		
		Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của NH với tổ hợp công nghệ dạy và học/ các phương pháp dạy và học.		
	4.3	Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập để nâng cao kỹ năng cho NH.		

Tiêu chuẩn 5	5.1	Rà soát hình thức kiểm tra đánh giá nhằm bảo đảm mức độ phù hợp với nội dung giảng dạy và CĐR.	K. SK; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV; Viện SK-ĐA	Từ năm 2024
		Tổ chức thống kê phân tích định lượng các kết quả kiểm tra-thi của NH để đánh giá mức độ phù hợp của các hình thức kiểm tra-thi.		
	5.2	Tiếp tục rà soát quy định, quy trình về đánh giá KQHT của NH và công khai.		
		Xây dựng cơ chế đánh giá mức độ tiếp cận và hiểu thông tin của SV để tăng cường kênh thông tin đến SV; khảo sát mức độ tiếp cận các biện pháp đánh giá KQHT của NH trong điều kiện học trực tuyến để có cơ sở xây dựng những quy định cụ thể về đánh giá KQHT trực tuyến.		
	5.3	Tiếp tục thực hiện các quy định về đánh giá KQHT của NH.		
		Tổ chức hội thảo, tọa đàm để lấy ý kiến về độ tin cậy và độ giá trị của công tác đánh giá KQHT của NH, đồng thời lên kế hoạch nghiên cứu xây dựng các phương pháp đánh giá KQHT đa dạng, bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.		
	5.4	Tiếp tục thực hiện đúng quy định về công bố KQHT của NH; rà soát quy trình công bố KQHT.		
		Định kỳ 2 năm 1 lần thực hiện khảo sát lấy ý kiến của NH, cựu NH về cách thức; thời gian phản hồi KQHT.		
	5.5	Tiếp tục rà soát và phổ biến quy trình khiếu nại KQHT. Phòng ĐT,QLKH & HTQT giám sát việc chấm thi và công bố điểm thi đúng hạn.		
		Thiết lập sổ theo dõi việc khiếu nại/ kết quả trả lời khiếu nại về KQHT của NH.		

Tiêu chuẩn 6	6.1	Xây dựng cơ chế thu hút GV có trình độ cao, có kinh nghiệm nghề nghiệp về làm việc hoặc cộng tác giảng dạy với Trường.	K. SK; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV; P. HCTH.	Từ năm học 2025-2026
		Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá mục tiêu cụ thể về phát triển đội ngũ để bảo đảm đạt được các chỉ tiêu theo Chiến lược xây dựng và phát triển nguồn lực của Nhà trường.		
	6.2	Tổ chức giám sát, khuyến khích GV thực hiện tốt công việc để bảo đảm chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCD.		
		Xây dựng bộ tiêu chí định lượng các hoạt động PVCD của GV. Bám sát kế hoạch và đánh giá kết quả thực hiện việc tổ chức các hoạt động kết nối và PVCD theo từng năm học.		
	6.3	Tiếp tục công khai các thông tin và tiêu chí khi tuyển dụng GV trên các phương tiện truyền thông (Khi có kế hoạch tuyển dụng).		
		Rà soát chiến lược phát triển nguồn nhân lực; xây dựng, đề xuất với Bộ VHTTDL những tiêu chí tuyển dụng và bổ nhiệm mang tính đặc thù.		
	6.4	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn năng lực GV để làm cơ sở cho quá trình đánh giá kết quả công việc.		
		Xây dựng kế hoạch tổ chức hội thảo, tọa đàm, nghiên cứu đề tài khoa học cấp Khoa/cấp Trường về tiêu chí đánh giá năng lực GV KSK làm cơ sở cho Trường ban hành bộ tiêu chí đánh giá năng lực GV giảng dạy của KSK.		
	6.5	Nghiên cứu phân bổ ngân sách tiếp tục duy trì hoặc nâng cao hơn nữa mức hỗ trợ trong các chính sách, cơ chế để khuyến khích GV học tập nâng cao trình độ.		

Tiêu chuẩn 7		Tổ chức khảo sát/đánh giá nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV nhằm xác định chính xác nhu cầu đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ GV cũng như có kế hoạch cụ thể để triển khai các khóa học.		
	6.6	Xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức khảo sát về sự đáp ứng của GV KSK đối với vị trí việc làm để xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ của Khoa.		
		Định kỳ 2 năm 1 lần thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ GV về quy trình và tiêu chí đánh giá kết quả công việc, thi đua khen thưởng.		
	6.7	Phát huy các cơ chế hiện có (quy đổi; khen thưởng) để khuyến khích GV hoàn thành tốt nhiệm vụ NCKH.		
		Tổ chức hội thảo, tọa đàm để tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng, số lượng đề tài NCKH.		
	7.1	Thường xuyên rà soát và lập danh sách gửi về Phòng HCTH (bộ phận tổ chức cán bộ) để Trường tiếp tục cử các chuyên viên, kỹ thuật viên, nhân viên tham gia các khóa tập huấn nhằm tăng cường nghiệp vụ chuyên môn.		
Tiêu chuẩn 7		Định kỳ hằng năm khảo sát NH, GV về chất lượng phục vụ của ĐNNV.		
	7.2	Rà soát kế hoạch về cơ cấu độ tuổi cho ĐNNV trong đề án nhân sự giai đoạn tiếp theo của Nhà trường.		
		Định kỳ 2 năm 1 lần tổ chức khảo sát, phân tích nhu cầu và ý kiến góp ý của các BLQ về vị trí việc làm của ĐNNV để đáp ứng yêu cầu tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm.		
	7.3	Tiếp tục thực hiện các chính sách bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho ĐNNV.		

		Định kỳ mỗi năm 1 lần, KSK phối hợp với các phòng chức năng lấy ý kiến đánh giá của NH về thái độ, năng lực làm việc của ĐNNV.	K. SK; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV; P. HCTH; Trung tâm thực hành SK-ĐA; Trung tâm TTTV.	Từ năm 2024
	7.4	Khuyến khích các nhân viên phòng ban tham gia các khóa tập huấn về nghiệp vụ chuyên môn.		
		Tổ chức khảo sát nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho ĐNNV trên cơ sở phân tích yêu cầu công việc và có kế hoạch triển khai các hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ hỗ trợ.		
	7.5	Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách quản trị nguồn nhân lực, chú trọng khâu đánh giá kết quả thực hiện bằng cách xây dựng tiêu chí đánh giá rõ ràng, cụ thể để đánh giá chất lượng công việc và theo dõi, giám sát thực hiện.		
		Định kỳ tổ chức khảo sát sự hài lòng của NV về công tác đánh giá NV. Rà soát bản mô tả vị trí việc làm làm cơ sở để Nhà trường bổ sung những chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhân viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở nhằm khuyến khích họ nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.		
Tiêu chuẩn 8	8.1	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chính sách tuyển sinh, cập nhật và chủ động công bố thông tin và hình ảnh trên website của Trường/ Khoa, thực hiện tuyển sinh theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.		
		Tổ chức khảo sát SV, cựu SV, NTD, đồng thời thu thập dữ liệu về nhu cầu nhân lực ngành ĐDSK của xã hội để làm cơ sở xây dựng đề án tuyển sinh.		
	8.2	Nghiên cứu tiêu chí và phương pháp tuyển sinh mới để có thể thu hút được đa dạng các đối tượng thí sinh.		

		Nghiên cứu tiêu chí và phương pháp tuyển sinh/tuyển chọn NH. Xây dựng dữ liệu về ý kiến của các BLQ trong việc xây dựng, rà soát, đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH.	K. SK; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV; P. HCTH; ĐTNCSHCM.	Từ năm học 2024-2025
	8.3	Tiếp tục phối hợp theo dõi chặt chẽ tiến độ học tập của NH, đặc biệt là các SV bị cảnh báo học vụ để hỗ trợ kịp thời.		
		Nghiên cứu tiêu chí và phương pháp tuyển sinh/tuyển chọn NH. Xây dựng dữ liệu về ý kiến của các BLQ trong việc xây dựng, rà soát, đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH.		
	8.4	Tiếp tục tăng cường các hoạt động ngoại khóa, tọa đàm hướng nghiệp cho sinh viên năm cuối (bằng cả hình thức trực tuyến).		
		Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của NH, cựu NH đánh giá về các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác của Khoa/ Trường.		
	8.5	Tiếp tục rà soát, thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo đảm duy trì một môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân NH.		
		Định kỳ lấy phiếu phản hồi của người học về môi trường tâm lý xã hội và cảnh quan của Trường.		
Tiêu chuẩn 9	9.1	Xây dựng kế hoạch rà soát CSVC.		
		Quy hoạch lại các phòng học chuyên dụng, phòng chức năng cho các lớp học tài năng; thực hiện bảo dưỡng định kì các trang thiết bị sẵn có để bảo đảm hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng của Khoa nói chung và ngành ĐDSK nói riêng.		

	9.2	Xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả nguồn học liệu sách, giáo trình, tài liệu tham khảo.	K. SK; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV; P. HCTH; TT. TTTV.	Từ năm 2024
		Triển khai liên kết với các thư viện có cùng chuyên ngành đào tạo để chia sẻ, trao đổi tài nguyên thông tin.		
	9.3	Tiếp tục tăng cường công tác quản lý trang thiết bị theo đúng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị.		
		Định kỳ 02 năm một lần thực hiện khảo sát sự hài lòng về chất lượng của hệ thống các phòng học và phòng thực hành, hệ thống thiết bị.		
	9.4	Xây dựng kế hoạch nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, đặc biệt chú trọng đến việc phát triển các phần mềm quản lý, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để tạo điều kiện thuận lợi cho việc truy cập internet.		
		Tổ chức khảo sát ý kiến của GV, NV hỗ trợ và NH về tính hiệu quả sử dụng của các thiết bị trong giảng dạy /học tập, NCKH, quản lý.		
	9.5	Tiếp tục xây dựng, triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội quy bảo vệ cơ quan, các phương án PCCC cũng như trách nhiệm của các bộ phận chức năng trong công tác bảo vệ trật tự, an toàn, an ninh trong khuôn viên đơn vị cho GV, CBVC, người lao động, NH. Đẩy mạnh hơn nữa công tác vệ sinh môi trường, sức khỏe và an toàn (ban hành quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường ĐHSKĐAHN).		

Tiêu chuẩn 10		Xây dựng nguồn dữ liệu đối tượng khảo sát phong phú, đồng thời quy định trách nhiệm đối với từng thành viên trong Khoa về việc lưu trữ và phát triển cơ sở dữ liệu nói trên	K. SK; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV; P. HCTH; Viện SK-ĐA.	Từ năm 2024
	10.1	Xây dựng quy định (trong đó có quy trình) về công tác lấy ý kiến phản hồi của các BLQ; lập kế hoạch định kỳ rà soát CTĐT (2 năm/ lần) để thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các BLQ làm căn cứ để rà soát, thiết kế, điều chỉnh và phát triển chương trình. Nghiên cứu triển khai cách thức lấy ý kiến phản hồi theo hình thức online.		
	10.2	Thực hiện việc thu thập ý kiến phản hồi từ GV, SV, cựu SV và nhà tuyển dụng về quy trình thiết kế, đánh giá và cải tiến CTDH nhằm giúp SV đạt được CDR của CTĐT.		
		Tiếp tục khảo sát các BLQ để có nhiều góp ý hơn cho việc thiết kế và phát triển CTĐT chuyên sâu của ngành ĐDSK.		
	10.3	Tiếp tục bám sát các quy định, quy trình để thực hiện tốt hơn nữa việc đánh giá quá trình dạy và học; phối hợp với phòng chức năng trong việc đánh giá KQHT của NH, đặc biệt việc thực hiện đánh giá đạt CDR CTĐT theo yêu cầu tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.		
		Mở rộng việc lấy ý kiến đánh giá về chất lượng giảng dạy của GV như lấy ý kiến đánh giá từ đồng nghiệp, GVCN, chủ nhiệm Bộ môn thông qua các hoạt động dự giờ, thăm lớp để hoạt động đánh giá chất lượng giảng dạy của GV được thực chất hơn; đồng thời nghiên cứu xây dựng quy trình thống kê tỷ lệ điểm và trả kết quả kiểm tra - thi để có sự điều chỉnh kịp thời về chất lượng đề thi.		

	10.4	Tham mưu Bộ VHTTDL về việc tính điểm NCKH đối với những sản phẩm văn hóa như vai diễn, vở diễn. Nhà trường cần tính đến việc thực hiện phân tầng đại học, để triển khai các đề tài NCKH phục vụ công tác đào tạo cũng như hỗ trợ các HV trẻ và SV thực hiện các đề tài NCKH theo hướng ứng dụng (hoặc thực hành).		
		Tham mưu cho Hiệu trưởng Nhà trường ban hành các văn bản để tổ chức và quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường như: Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ; xây dựng chính sách hỗ trợ cho CB, GV tham dự hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế.		
	10.5	Quy hoạch lại không gian riêng cho KSK.		
		Định kỳ 2 năm 1 lần, KSK phối hợp với phòng chức năng tổ chức lấy ý kiến của các BLQ về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ.		
	10.6	Tiếp tục duy trì các hình thức khảo sát hiện có; thực hiện việc thu thập thông tin phản hồi từ doanh nghiệp/ nhà tuyển dụng.		
		Thực hiện quy trình lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; xây dựng văn hóa bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong cơ sở giáo dục, trong đó có nội dung thu thập ý kiến phản hồi của các BLQ.		
Tiêu chuẩn 11	11.1	Tiếp tục giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu SV tốt nghiệp, thôi học của SV ngành ĐDSK.	K. SK;	
		Tiếp tục tuyên truyền cho NH nắm rõ các điều kiện để được công nhận tốt nghiệp.		
	11.2	Tiếp tục nâng cao hiệu quả của hệ thống giám sát và quản lý học tập, cùng với các GVCN, GV bộ môn, GV hướng dẫn có định hướng và hỗ trợ SV trong việc xây dựng kế hoạch học tập và hỗ trợ NH hoàn thành bài tốt nghiệp.		

		Xây dựng quy trình thực hiện việc tìm hiểu nguyên nhân chậm tốt nghiệp của NH, từ đó xây dựng những quy định hỗ trợ SV. Nghiên cứu để triển khai việc đối sánh trong nước và quốc tế về thời gian tốt nghiệp trung bình của NH trong cùng một CTĐT, hình thức đào tạo; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về thời gian tốt nghiệp trung bình của NH trong cùng CTĐT và các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp.	P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV; P. HCTH; Viện SK-ĐA.	Từ năm 2025
	11.3	Tổ chức liên kết với các đơn vị/ doanh nghiệp để giúp sinh viên có cơ hội tìm kiếm việc làm đúng chuyên ngành đào tạo.		
		Lập kế hoạch khảo sát về tình trạng việc làm của SV ngành ĐDSK đã tốt nghiệp.		
	11.4	Phát huy tối đa công tác NCKH trong SV, thể hiện đúng tinh thần của quy định về hoạt động NCKH trong SV.		
		Đẩy mạnh hoạt động về NCKH trong SV; tuyên truyền, phổ biến về NCKH của SV; thành lập Hội đồng tư vấn đề tài NCKH và phát huy công tác hỗ trợ, hướng dẫn của các nhóm NCKH từ giảng viên đối với SV; nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách động viên khích lệ SV thực hiện các đề tài NCKH.		
	11.5	Căn cứ “Quy định công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan” tiến hành rà soát sau quá trình thực hiện để chỉnh sửa nhằm đưa hoạt động tìm hiểu mức độ hài lòng của các BLQ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.		
		Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các BLQ đồng thời điều chỉnh các tiêu chí đánh giá ở các mẫu phiếu để bảo đảm tính cập nhật và phù hợp với mong muốn của đối tượng được khảo sát.		

- *Ghi chú: Danh mục chữ viết tắt*

BGD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
BLQ	Bên liên quan
BVHTTDL	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch
CTĐT	Chương trình đào tạo
CĐR	Chuẩn đầu ra
CTHSSV	Công tác học sinh, sinh viên
CTDH	Chương trình dạy học
ĐCCT	Đề cương chi tiết
ĐBCLGD	Đảm bảo chất lượng giáo dục
ĐHSKĐAHN	Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
ĐDSK	Đạo diễn sân khấu
ĐT,QLKH&HTQT	Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế
HCTH (TCCB)	Hành chính, Tổng hợp (Tổ chức cán bộ)
HP	Học phần
KQHT	Kết quả học tập
KSK	Khoa Sân khấu

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

KT&ĐBCLGD

Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

NCKH

Nghiên cứu khoa học

NH

Người học

PVCĐ

Phục vụ cộng đồng

SV

Sinh viên

TCCB

Tổ chức cán bộ

TTTTTV

Trung tâm Thông tin, Thư viện

VSKĐA

Viện Sân khấu – Điện ảnh